

# CHIẾC LÁ LÌA CÀNH

## \* Thích Như Điển

Ở Âu Châu này mỗi năm có 4 mùa rõ rệt. Mùa Đông đến khí trời lạnh giá, mây mù che kín cả bầu trời, rồi sương, rồi tuyết đổ xuống khắp nơi, khắp chốn. Từ thị thành cho đến thôn quê hoặc nơi đồng không mông quạnh. Tuyết và mưa không phân biệt nơi nào và lúc nào; khi đủ độ dưới không độ thì tuyết rơi. Đó là một định luật của thiên nhiên, lâu nay vốn dĩ đã như vậy.

Khi những tảng băng đá chưa tan vào mùa Đông, cũng đã có những loài hoa đang chờ sẵn dưới lớp tuyết mịn để đâm chồi và vươn lên những bông hoa thật là tuyệt diệu. Chúng nở đủ màu; từ xanh, vàng đến đỏ tím. Cây cỏ tuy vô tình nhưng đã dệt nên những gấm hoa thật là tuyệt mỹ cho đời. Ai đó đâu vô tình hay cố ý; có quan tâm đến chúng hay không, cũng mặc kệ. Chúng chỉ làm nhiệm vụ sanh trưởng của đất trời đã giao phó mà thôi. Rồi những cây lớn, cây nhỏ khác nhau lần lượt đâm chồi nảy lộc khắp muôn nơi. Chim đua nhau ca hát trên cành, hoa lá hưởng hơi ấm của mặt trời nên đã khoe sắc thắm. Mưa phùn rơi làm ướt áo khách lữ hành; nhưng muôn loài vạn vật vào mùa Xuân chắc hẳn chúng hân hoan lắm. Vì đây là mùa của sức sống, mùa của sự trỗi dậy sau một mùa Đông dài lạnh buốt giá băng. Dầu cho ai đó có khó tính đến mấy đi chăng nữa cũng chẳng nở trách hoa. Vì hoa chỉ có nhiệm vụ làm đẹp cho đời, tô thắm cho thiên nhiên thêm nhiều màu sắc; ngoài ra không có ý gì khác.

Khi Hè đến, chim chóc đã sinh sôi nảy nở rất nhiều. Côn trùng lại đua nhau tiếng thở than đâu đó trên cành cây hay nơi bụi cỏ ở vỉa hè. Tiếng chúng như giục thúc loài người đã đến lúc cao điểm của thời tiết và hãy dành nhiều thời gian hơn nữa để lăm du, ngơi nghỉ và trở lại với con người của chính mình. Những tia nắng mùa hè sưởi ấm muôn loài, muôn vật. Thỉnh thoảng lại có những cơn mưa, làm mát dịu ngoại cảnh chung quanh và cây cỏ cũng hân hoan không ít. Những loài hoa dại bắt đầu tàn úa, rồi tạo nên những hoa trái về sau cho loài chim khi Đông về giá lạnh. Cây cối đã thi thố hết khả năng của mình để mang lại những hạt giống ngọt ngào cho cuộc đời và sự sống. Như táo, lê, mận, đào hay bắp, bí, bầu, đậu v.v... là những vật thể vô tình; nhưng cũng đã cung cấp cho con người và cuộc đời không biết bao nhiêu là sinh tố, để tạo nên sự sống và lẽ sống cho tha nhân.

Mùa Thu có thể nói là mùa đẹp nhất của thi nhân. Vì trăng tỏ nhất vào những ngày 14, 15 và 16; cảnh rất đẹp bởi những chiếc lá xanh, vàng, đỏ chen chúc với nhau, tạo thành tấm thảm nhiều màu; khiến cho ai đó có khó tính cách mấy đi chăng nữa thì cũng sẽ chùng lòng mình xuống, khi thấy một vết nhạn bay qua trên bầu trời trong vắt kia. Đâu đó một vài cánh diều đang lộng gió. Rồi những chiếc lá có sức sống vào mùa xuân kia, trở thành cứng cáp trong mùa hạ và giờ đây thu đến, khí trời bắt đầu se lạnh, lá cũng đã sắp lìa cành. Những chiếc lá thật đẹp, thật vô tình; nhưng cũng khiến cho lòng người nuối tiếc. Vì đã qua đi một thời đẹp đẽ của mùa xuân, một thời cứng cáp của mùa hạ; nhưng người ta cũng tự an ủi rằng: „Lá rụng về cội“.

Thật thế, chẳng có chiếc lá nào bay khỏi cành cây, lại tìm nơi chốn khác để nương thân, mà lúc nào, dầu cho thân cây ấy thế nào đi chăng nữa, lá ấy vẫn rụng gần gốc mẹ.

Tuy nhiên „Trăng rất đẹp vào thu, khiến cho thi nhân làm nên những bài thơ thật là tuyệt diệu; nhưng với những kẻ ăn trộm thì chẳng thích chút nào. Mưa phùn rất tốt tươi cho cây cỏ và nông phu vào mùa xuân; nhưng với những người đi đường họ không thích, vì hay bị trượt té“. Đây là những sự kiện vô tình; nhưng nó cũng chỉ thích hợp với từng hoàn cảnh của con người và vạn vật trong vũ trụ này mà thôi.

Từ cành cây, lá vô tình rơi rụng khi thu sang. Dĩ nhiên là lá cũng chẳng muốn lìa cành và thân cây lại càng muốn ôm ấp lá suốt đời như thế để sưởi ấm, gìn giữ cho thân thể của cây. Đó là ý tưởng của thân mẹ luôn muốn được thân cận để bảo vệ cho cành và lá; nhưng thời gian trôi qua có xuân, hạ, thu, đông thì lá kia cũng phải trải qua các giai đoạn của thành, trụ, hoại, diệt hay sanh, trụ, dị, diệt. Ngay cả thân cây cổ thụ ấy mặc dầu có khả năng chịu đựng với đất trời, mưa gió và kham nhẫn chịu đựng với gió, sương, tuyết, bão trải qua với phong sương cùng tuế nguyệt; nhưng rồi một ngày nào đó, chính thân cây cổ thụ kia cũng phải bị định luật vô thường chi phối. Vì không có bất cứ một vật gì tồn tại mãi với thời gian năm tháng trong thế giới Ta Bà này cả. Cái này chết để cái kia sống; cái này thay đổi để cái kia tồn tại; cái này hủy diệt để cái kia vươn lên. Đây là định luật tự nhiên, không có văn tự tạo nên văn bản hay lời nói, mà con người cũng như vạn vật đều phải chấp nhận như vậy.

Phật dạy rằng: „Bất cứ cái gì có sinh ra, đều phải có sự hủy diệt thay đổi, ngay cả tấm thân này“. Từ đây mà nhìn, chúng ta sẽ cảm nhận được lời dạy của Ngài có giá trị với thời gian năm tháng trong cõi thế gian này. Ví như đứa con nhỏ khi được sinh ra, cha mẹ ấp yêu nuôi nấng, dỗ dành, cho ăn, cho uống, mong cho con mình mau lớn khôn. Rồi tập đi, tập nói, tập ăn, tập học, tập viết v.v... Tất cả đều là những động tác vô thức mà đứa trẻ kia đã do cha mẹ huấn tập nên. Rồi một ngày kia chúng cắp sách đến trường từ Tiểu Học rồi Trung Học, cha mẹ phải lo đủ điều cho con từ tinh thần cho đến vật chất; chỉ mong sao cho con cái nên người, không kém thua chúng bạn là cha mẹ vui rồi.

Ông Freud là nhà phân tâm học người Đức, chia đời người ra làm 3 giai đoạn quan trọng như sau:

Thời gian từ một tuổi đến 8 tuổi. Ông ta gọi thời gian này là thời gian „vô thức“ của đứa bé. Từ 8 đến 18 tuổi, ông ta gọi thời gian của „tự ngã“. Hai thời gian đầu này cha mẹ còn có nhiều cơ hội để ảnh hưởng với con cái của mình; nhưng đến giai đoạn thứ ba, từ 18 tuổi đến cuối cuộc đời, ông ta gọi là giai đoạn „siêu ngã“; người con trai hay người con gái ấy sẽ củng cố tự ngã của mình xong rồi; bây giờ đến giai đoạn thăng hoa cái ngã ấy cao hơn nữa. Đây chính là thời gian vào đời, thời gian trưởng thành hay còn gọi là thời gian lìa xa mái ấm của gia đình, để đi tìm những đối tượng khác. Cha mẹ vẫn luôn dõi theo dấu vết của con cái; nhưng ngược lại con cái muốn thoát ly khỏi vòng tay che chắn của cha mẹ. Chúng nghĩ rằng: đây là sự ràng buộc; đây là sự mất tự do; nên mới tìm cách thoát ly gia đình.

Khi đứa bé rời khỏi gia đình, cha mẹ trở nên trống vắng lạ thường, dẫu biết rằng: đứa con ấy vẫn là đứa con của mình, nó có ở xa nhà đi chẳng nữa, sẽ có một ngày trở lại. Khi một đứa con đã rời khỏi tổ ấm yêu thương của gia đình rồi, điều ấy cũng có nghĩa là chúng sẽ ít có cơ hội để trở lại với cha mẹ, sống những ngày gần gũi như xưa kia. Họo hoãn lắm khi có sinh nhật hay ngày giỗ kỵ chúng mới tỵ về nhà cha mẹ một vài hôm, rồi cũng sẽ ra đi để cho tương lai của chúng.

Ngày xưa nhà cửa có nhiều phòng ốc để cho con cái ở; bây giờ chỉ còn hai ông bà già; nên cảm thấy trống vắng lạ thường. Nếu hai ông bà có lòng tin nơi một Tôn Giáo, giờ trống vắng ấy có thể làm những công việc từ thiện giúp đời, giúp người v.v... Nếu không có gì làm

hết, quả thật là điều đáng nói. Vì thời gian của tuổi già quá nhiều, chẳng biết tiêu dùng vào đâu cho hết.

Từ khi cha mẹ sinh con ra cho đến khi đưa con trưởng thành cũng giống như những chiếc lá trên cành cây vậy. Từ những nụ non bụ bẫm cho đến khi chiếc lá lìa cành, thân mẹ cũng đã chứng kiến biết bao nỗi vui buồn khi lá xanh đến; hoặc lúc lá vàng rơi. Bất kể ai trong chúng ta cũng chẳng mong muốn ngày ấy tới; nhưng sẽ có một ngày, chính mình phải chấp nhận thôi. Dầu cho sự chấp nhận ấy là một sự tự nhiên hay việc có sắp đặt trước.

Tôi như kẻ làm vườn, chăm sóc vườn hoa, cây kiểng của mình, đôi khi cũng giống như người lo cho tâm linh cho những đệ tử xuất gia và tại gia trải qua mấy mươi năm nay tại xứ Đức này nhiều lúc cảm thấy vui, mà nhiều khi cũng cảm thấy trống vắng. Vui khi cây đã đâm chồi nảy lộc; nhưng cũng cảm thấy nao nao khi chiếc lá đã lìa cành. Rất hân hoan khi học trò, tử đệ đã thành công; nhưng cũng cảm thấy trống vắng khi không còn nằm trong vòng tay che chở của mình nữa.

Năm nay Đại Chúng chùa Viên Giác Hannover và bản thân tôi, lạy kinh Đại Bát Niết Bàn quyển thứ hai đến trang 300; nghĩa là đã đến giữa quyển. Ngay nơi phẩm Sư Tử Hống này, Đức Phật đã kể lại nhiều câu chuyện rất hay; trong đó có 2 mẫu chuyện liên hệ đến cuộc đời của Đức Phật và Đề Bà Đạt Đa như sau:

Câu chuyện thứ nhất, Đức Phật kể lại rằng: Trong một kiếp quá khứ nọ, Ngài và Đề Bà Đạt Đa là hai người bạn lái buôn. Một hôm cả hai người đều dong thuyền ra biển lớn, mang theo nhiều của cải vàng bạc châu báu; nhưng chẳng may sóng to, gió lớn thuyền bị chìm. Thế là của cải bị trôi mất. Người bạn kia mẩn tiếc của cải nên vẫn trôi nơi thuyền bị chìm. Còn Ngài thì lui về nơi bến đậu. Thấy người bạn như vậy nên Ngài hay khuyên can là dẫu sao đi nữa của cải đã mất rồi, không nên luyến tiếc nữa; nhưng người bạn vẫn không nghe. Một hôm Ngài bảo với bạn rằng:

Ta còn đây 2 viên ngọc quý, ta chia bớt cho ngươi một viên, đoạn đến dưới gốc cây để ngủ. Người bạn lúc bấy giờ tâm tham đã khởi lên, liền đem dao đến đâm vào mắt Ngài và lấy luôn viên ngọc còn lại kia. Tuy Ngài bị đâm thủng mắt; nhưng tâm Ngài rất hoan hỷ; chỉ mong sao cho bạn của mình được lợi lạc là được rồi. Chư Thiên ở cõi trời, cảm cho tấm lòng nhân ái của Ngài; nên đã giúp cho mắt Ngài sáng lại.

Câu chuyện thứ hai được kể tiếp như sau: Lúc Đức Phật chưa thành đạo, ở vào một kiếp xa xưa nọ, khi Ngài hiện thân là một vị Tỳ Kheo, đang ngồi thiền định trong một cánh rừng. Bỗng dưng có một đám cung nữ đi lạc vào đây và họ đã nghe Ngài giảng đạo thuyết pháp. Cung nữ mãi mê nghe pháp không hồi cung, khiến cho Đức Vua lo lắng và sinh tâm nghi ngờ. Cuối cùng tìm được những nàng cung nữ ấy nơi rừng sâu; nơi có vị Tỳ Kheo đang thuyết pháp. Nhà Vua nổi trận lôi đình, ghen tương vô cớ và đem binh hùng tướng dũng đến để hỏi tội Ngài. Đức vua hỏi rằng:

Ngươi là Tỳ Kheo chứng quả A La Hán chưa?

- Thưa Ngài: Chưa

Vậy ngươi chứng quả A Na Hàm chưa?

- Thưa Ngài: Chưa

Vậy sao ngươi dám gần nữ sắc và dụ dỗ những cung nữ của ta?

- Muôn tôn Thánh Thượng! Bần Tăng không cố ý, vì các cung nữ đi lạc vào rừng; nên đã đến đây nghe pháp và quên hồi cung, khiến cho Thánh Thượng phải lo âu và cho người tìm kiếm. Thứ nữa, bần Tăng tuy chưa chứng quả vô sanh hay còn một lần sanh tử nữa là

chấm dứt; nhưng bản Tăng đang đi đến chỗ giải thoát. Quả vị kia trước sau cũng sẽ viên mãn. Nếu không vào quả Dự Lưu thì làm sao đạt đến quả Thất Lai và cuối cùng là Nhất Lai và A La Hán. Bản Tăng là kẻ đang đi tìm quả Giác Ngộ; chứ không phải là kẻ đã giác ngộ trọn vẹn.

Hai câu chuyện oan trái bao đời, chính Đức Phật đâu có muốn; nhưng Ngài và Đề Bà Đạt Đa đã gặp. Những điều Ngài không muốn, không trông đợi; nhưng hậu quả vẫn đến với Ngài. Và chẳng đây là những dự báo của đời trước giữa Ngài và Đề Bà Đạt Đa đã tạo nên và nay phải gặp gỡ, rồi kết thành anh em chú bác, rồi hại Phật, trở thành kẻ thù với Tăng Đoàn. Dưới mắt Đức Phật, Đề Bà Đạt Đa là một thiện hữu trí thức. Vì lẽ, nếu những sự thành tựu của Đức Phật mà không có sự hiện hữu của Đề Bà Đạt Đa, quả là một sự thiếu sót vô cùng. Có sự độc ác của Đề Bà, chúng ta mới thấy được cái siêu việt của Đức Phật một cách cao cả lạ thường.

Giữa Đức Phật và Đề Bà Đạt Đa không hẹn trước cũng không chối từ. Vì cái gì đến nó đã đến. Cái gì xảy ra, nó sẽ xảy ra. Đây là nhân duyên, đây là sự hình thành của cộng nghiệp và sự trả nghiệp. Với tôi cũng vậy, giữa Thầy trò Đệ Tử cũng giống như chiếc lá giữa dòng. Có hợp có tan, có còn có mất; nhưng tất cả là những nhân duyên trong dòng đời sanh diệt có có không không này. Tôi vốn biết rằng: chẳng ai làm cho mình tốt hơn và cũng chẳng có ai làm cho mình xấu hơn, ngoại trừ mình. Do vậy vẫn cố gắng ngày đêm để sám hối cho thân tâm được thanh tịnh và để rồi một ngày nào đó, tôi cũng sẽ ra đi, về chỗ vô tung, thì mọi việc trên đời này cứ thế vẫn tiếp tục trôi.

Tôi như người làm vườn, quan sát cây cối từ khi mới ươm hạt giống cho đến ngày đâm chồi nảy lộc, kết trái và lìa cành để trở về với trạng thái uyên nguyên của nó. Tôi đã chứng kiến không biết bao nhiêu sự đổi thay, thay đổi của thế nhân, để thấy được lòng mình phải an định trước mọi hoàn cảnh thử thách oái oăm, gay gắt nhất.

Bên Phi Châu có một loại cây cho rất nhiều trái ngọt. Mọi sinh vật đều nhờ vào đó mà sống còn. Ví dụ con ong, con kiến đến hút mật của hoa và trái để sinh sống; con khỉ, con vượn đu từ cành này sang cành khác để lựa trái ngon quả ngọt cho mình; con voi, con hươu cao cổ trườn lên cao để tìm những hoa trái còn tươi đưa vào miệng. Con chim vào bông cây để làm ổ, rồi đẻ trứng nở con tại đó. Con nở ra, lớn lên; trong khi cha mẹ chim đi tìm mồi, ở nhà con ong đến chích vào mắt vào tai, vào miệng của chim con, khiến cho chim con chết. Khi chim mẹ tìm về tổ xưa nơi gốc cây thì đau đớn vô cùng, vì thấy con của mình đã mất vì lũ ong kia.

Những trái cây vô tình rớt xuống dưới dòng nước hay trên nền đất đã tạo thành thức ăn cho bò, trâu, dê, nai, rùa, thỏ v.v... Rồi cũng từ đó chúng đã mọc lại thành cây con, tiếp tục đâm chồi nảy lộc để tạo nên sự sống cho muôn loài. Cây cho hoa và quả. Chắc rằng cây ấy chẳng tính toán thiệt hơn. Vì đó là bổn phận, là nhiệm vụ tự nhiên của đất trời và vạn vật. Trong khi đó loài người lại có chủ tâm hơn để nuôi sống thân thể của mình bằng cách lấy khói châm vào tổ ong; thế là ong vỡ tổ, bỏ lại những túi mật ngọt lịm cho loài người thủ lợi. Chắc rằng loài ong sẽ căm ghét loài người lắm. Vì lẽ đã cướp đi sự sống và sự sinh tồn của chúng. Tuy con người là chúa tể của muôn loài; nhưng xét cho cùng con người chỉ biết bảo vệ cái tự ngã của mình chứ ít lo phụng sự cho tha nhân. Cây cỏ tuy vô tình; nhưng nó đã mang đến không biết bao nhiêu sự lợi lạc cho muôn loài, muôn vật như cây ngọt ở Phi Châu kia. Trong khi đó loài người lại tính toán quá nhiều, khiến cho ảnh hưởng có hại đến môi trường chung quanh không ít.

Mới đây nhân mùa Vu Lan báo hiếu năm 2012 này tôi đã chứng kiến hai oan hồn chết đã lâu năm, về cõi dương gian này, dựa vào thân thể của người khác để cầu được chư Tăng cứu độ. Đây là 2 câu chuyện thật xảy ra vào ngày 9 tháng 9 năm 2012 tại Reutlingen và Friedberg, Đức quốc.

Một bà cụ chết đã 50 năm trải qua hai lần đầu thai làm heo và làm chó; nhưng vẫn chưa dứt hết tình mẫu tử; nên đã nhập vào đứa con gái 53 tuổi của mình để nhờ chư Tăng cứu khổ, quy y và giúp đỡ cho con mình.

Câu chuyện thứ hai là một ông người Đức, làm ăn thua lỗ nên đã tự tử cách đây 30 năm; nhưng vẫn chưa siêu thoát. Hồn oan vẫn còn hiện hữu nơi cõi trần; nên khi chư Tăng triệu thỉnh các oan hồn thì ông ta nhập vào người chủ nhà và hiện thân thành tướng Dược Xoa, sau nhờ chư Tăng chú nguyện mà xuất hồn đi nơi khác. (Muốn rõ câu chuyện này xin vào trang Website [kyvientrungnghia.com](http://kyvientrungnghia.com) phần Blog của Thầy Huệ Pháp, những câu chuyện trong tháng 9 năm 2012 xem thì rõ hơn). Ở đây có những vấn đề cần nêu ra.

Thứ nhất, là những oan hồn lâu nay không ai cúng giỗ, không nơi nương tựa; nay nhân mùa Vu Lan báo hiếu có chư Tăng đông đủ, dùng nội lực của mình để cứu khổ chúng sanh; nên các oan hồn nương vào đó để được siêu sanh giải thoát.

Thứ hai, là đầu cho chết 30 năm, 50 năm hay nhiều năm hơn thế nữa, nếu thân nhân không cúng quảy, chăm sóc đời sống tâm linh cho người mất thì người mất vẫn không siêu thoát được và chờ cơ hội để hiện về tìm cách bảo hộ cho người thân quen và dưới nhiều hình thức khác nhau những oan hồn này muốn giải thoát; nên đã nhờ qua lời kinh Phật triệu thỉnh rồi giải oan nghiệp chướng và từ đó họ sẽ sống ở một thế giới khác an lành hơn. Cho hay cái tình mẹ con, chồng vợ nó là sợi dây vô hình mà đã cột trói con người qua nhiều thời gian và năm tháng như vậy.

Thứ đến đầu cho người Việt hay người Đức vẫn có những tình cảm thiêng liêng này. Cho nên ở bất cứ hoàn cảnh nào có thể hiện ra được thì oan hồn vẫn có thể dựa vào đó để tìm cách thoát hóa qua lời kinh tiếng kệ siêu độ của chư Tăng.

Chỉ trong một tuần lễ, tôi chứng kiến nhiều sự kiện khác nhau trong cuộc sống giống như những chiếc lá lìa cành; nên đã viết lên bài này để kỷ niệm những ngày đáng ghi nhớ tại xứ Đức này mà suốt 35 năm làm việc Đạo tại đây tôi đã trải qua. Dĩ nhiên là sẽ còn nhiều thử thách và thuận nghịch khác nhau xảy ra trên đời này nữa; nhưng với tôi hai chữ „nhân duyên“ cũng như quán „như thị“ là những đề tài để cho tôi chiêm nghiệm. Tôi tập cho mình không vui, không buồn, không thương, không ghét, không giận, không hờn với bất cứ riêng ai để cho tâm mình được thanh thản, khi cõi lòng mình đã trở nên trống vắng.

Bây giờ tôi luôn làm bài toán trừ, chứ không làm bài toán cộng nữa. Ví như tôi sống được 70 tuổi thì tôi chỉ còn có 6 năm ở lại với đời này. Nghĩa là năm nay tôi đã 64 tuổi. Nếu tôi sống được 75 tuổi, thì điều ấy có nghĩa là tôi sẽ còn 11 năm nữa để đi lại với quý vị. Nếu tôi sống được 80 tuổi thì tôi cũng chỉ còn 16 năm nữa thôi. Trong 16 năm còn lại ấy tôi sẽ làm gì đây để lợi lạc cho Đạo và cho Đời? hay tôi chỉ ở đó than vãn này nọ, liệu có ích lợi gì? Đó là chưa kể đến sự vô thường. Vì sự chết có thể đến với ta ở bất cứ lúc nào và ở vào thời điểm nào, dầu ta không muốn nữa, thì nắp quan tài vẫn đang sẵn sàng chờ đợi ta đó ở một ngày mai.

Sáu năm, 11 năm hay 16 năm đi nữa, chỉ là khoảng thời gian rất ngắn ngủi và rất cận kề. Ngay bây giờ nếu không liệu tính cho con đường sinh tử, thì còn chờ đến lúc nào nữa. Mới đó mà đã có mặt ở cuộc đời này 64 năm. Mới đó mà đi xuất gia đã gần 50 năm. Mới đó mà đã ở ngoại quốc 41 năm. Mới đó mà đã ở nước Đức 35 năm. Mới đó mà mình chỉ còn lại một thời gian ngắn nữa thôi.

Tôi có rất đông Đệ Tử xuất gia và tại gia; nhưng tôi biết rằng chẳng ai có thể đi chung với tôi trong chuyến xe tang vào cuối đời này cả; chỉ có một mình tôi sẽ đối diện với chốn tử sinh này mà thôi. Cho nên từ đây về sau tôi sẽ bớt giận, bớt buồn, bớt lo, bớt tính toán. Vì dầu cho tôi có giận, có buồn, có lo, có tính toán thì cuộc đời vẫn như thế yên lặng trôi đi, không nhân nhượng ai, không thiên vị ai cả. Dầu tôi là ông gì đi nữa, thì tôi cũng phải chấp nhận định luật thành, trụ, hoại, không này và nếu một mai này tôi có ra đi như chiếc lá lìa cành đi nữa, thì nơi chốn đi về tôi đã có sẵn chỗ để nương thân nơi Đức Phật A Di Đà ở cảnh giới Tây Phương Cực Lạc rồi và cũng như những chiếc lá kia, đã có cội nguồn để về, nhằm bón phân cho cành lá của tương lai cho tốt tươi hơn nữa.

Hãy đừng như những hồn oan kia, vì không có nơi nương tựa và không ai cúng quảy, để bao đời phải lang thang trong kiếp luân hồi này, mà khi sống nên biết quy y Tam Bảo để được lợi mình và lợi người, để khi chết, có nơi chốn mà quay về.

Tôi xin niệm ân tất cả người thân cũng như kẻ sơ; người gần cũng như kẻ xa. Đệ Tử xuất gia cũng như tại gia hãy hoan hỷ cho tôi về những nhân duyên đã có với quý vị trong chặng đường đã trải qua mấy mươi năm trong quá khứ hay nhiều hơn nữa và cũng xin là bạn đồng hành ở cõi giới Cực Lạc giải thoát kia trong mai hậu, khi hơi thở này không còn tiếp tục được nữa.

*Viết tại thư phòng chùa Viên Giác Hannover Đức quốc ngày 12.9.2012  
sau những ngày đã trải qua nhiều sự kiện đáng ghi nhớ.*